Topic:

- Kết hợp công nghệ AJAX với ứng dụng web JavaEE theo mô hình MVC2 sử dụng Filter làm controller.

Tác giả: Trần Tiến Đạt

Mục đích:

- Chủ đề này mô tả cách xây dựng một ứng dụng MVC2 có tích hợp AJAX để xử lí data mà không cần phải load lại trang. Qua bài này, chúng ta sẽ thấy được ưu điểm và tính linh hoạt khi dữ liệu được xử lí nhanh hơn ở phía client và sự cần thiết của javascript trong một ứng dụng web. Tiếp theo, chúng ta sẽ thực hiện demo toàn bộ ứng dụng với các chức năng CRUD trong DB được gọi từ AJAX

.

Yêu cầu:

- Nắm vững nền tảng ngôn ngữ lập trình Java, lập trình hướng đối tượng OOP. Nắm vững các khái niệm về MVC2 và cách áp dụng mô hình này trên JavaEE, cách thức chia các module và các mô hình business của các chức năng web cơ bản. (tham khảo tại địa chỉ https://www.facebook.com/TrongKhanh.Kieu/posts/264210740618306)

Nắm vững khái niệm DataSource và cách áp dụng (tham khảo tại địa chỉ http://www.kieutrongkhanh.net/2016/08/tao-ket-noi-ong-en-db-trong-mo-hinh-mvc.html)

Nắm vững các khái niệm Filter và cách sử dụng Filter làm Controller trong mô hình MVC2 với ứng dụng web JavaEE (tham khảo tại địa chỉ

http://www.kieutrongkhanh.net/2017/06/topic-su-dung-filter-nhu-la-controller.html) Có kiến thức nền tảng về html, css, javascript và jquery, JSON, ES6 (tham khảo tại https://www.w3schools.com)

Một số khái niệm mới về trong Topic:

AJAX là gì?

AJAX (Asynchronous JavaScript And XML) là tập hợp của một nhóm các công nghệ được sử dụng để phát triển ứng dụng web.

AJAX được kết hợp từ các công nghệ sau:

XHTML và CSS để hiển trình bày thông tin trên trang.

Document Object Model (DOM) cho những tương tác động và hiển thị thông tin trên web page.

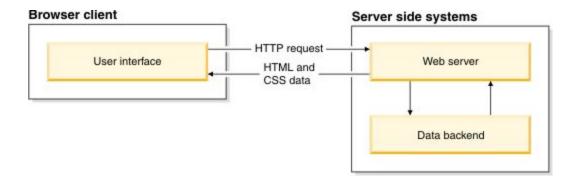
XMLHttpRequest Object được sử dụng cho việc xử lí dữ liệu bất đồng bộ (data asynchronously) và giao tiếp với server.

XML, HTML, và XSLT được sử dụng cho việc chuyển đổi data giữa client và server. Javascript giúp binding data request và hiển thi dữ liêu ở phía client. Với các công nghệ được kết hợp , AJAX mở ra một cách thức mới giúp cho client giao tiếp với server không cần phải load lại trang.

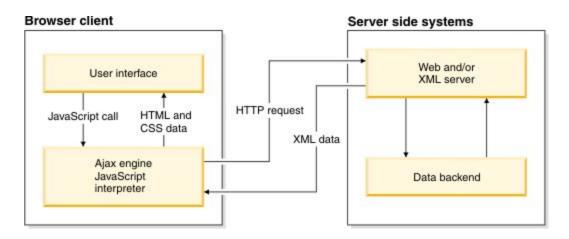
Cơ chế hoạt động:

Trong ứng dụng web truyền thống, client gửi Request Message thông qua giao thức HTTP. Tại server, Request Object được hình thành ngây khi request Message được gửi đến. Web Server xử lí các request và trả về một trang HTML tới client. Vấn đề ở đây là:

Trong suốt quá trình gửi HTTP request và xử lí chúng ở phía Server, người dùng không thể tương tác với server được.



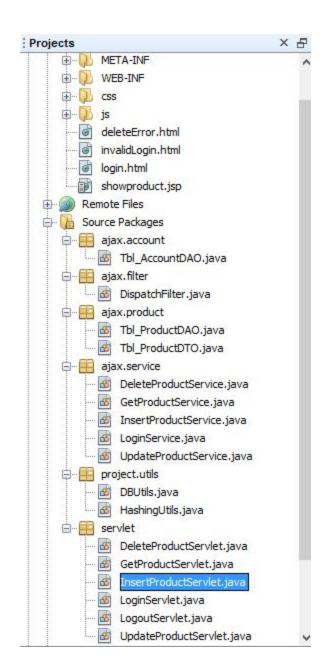
So sánh với ứng dụng có kết hợp xử lí bằng AJAX, người dùng có thể tương tác với server kể cả khi Response Message chưa được trả về. Client gọi hàm javascript. Ngây sau đó, Ajax Engine bản chất là bộ thông dịch của Javascript (Javascript interpreter) xử lí request và gửi HTTP Request đến Server. Tại Server, request được xử lí và gửi data đến client theo định dạng XML hoặc JSON. Cơ chế của AJAX Engine xử lí dữ liệu được gửi lên từ server và kết hợp chúng với HTML và CSS trên Client để người dùng có thể nhìn thấy. Tóm lại , Server không gửi HTML và CSS lên cho client nữa, mà chỉ có Data (JSON, XML,...) được gửi mà thôi. Điều này giúp sự tương tác giữa người dùng và web app trở nên linh động và tiện lợi hơn.



Chuẩn	bị trước khi demo:
	Nắm vững các kiến thức đã nêu bên trên
	Tool sử dụng ở đây là Netbeans và Sublime Text
	JDK 7,8. Chạy ổn định với JDK 7. JDK 8 (Máy hiện tại của em)
	Server: Tomcat 7.0.42, (máy hiện tại của em)
	DBMS: SQL Server 2005, 2008, 2012, 2014,2015.
	Thư viện hỗ trợ: JSTL 1.1, 1.2.1, 1.2.2; Driver kết nối Database SQLServer (sqljdbc4.jar)
	☐ GSON: download tại
	https://repo1.maven.org/maven2/com/google/code/gson/gson/2.6.2/
	Supported Browser:
	Microsoft Internet Exporer 5 and above (không biết sao IE11 của em không chạy
	được code javascript)
	Microsoft Edge
	Chrome
	Mozilla Firefox 1.0 and above

Cây thư mục của project chúng ta như sau:

☐ Safari 1.2 and above



Các bước thực hiện:

Tạo DB có cấu trúc như sau:

	Column Name	Data Type	Allow Nulls
P	productId	varchar(10)	
	productName	nvarchar(50)	
	quantity	int	
	price	float	

Column Name	Data Type	Allow Nulls
username	varchar(10)	
password	nvarchar(50)	
fullname	nvarchar(50)	
isAdmin	bit	

Tạo project của ứng dụng Web, sử dụng JavaEE 6 với Tomcat Server
Tạo filter có tên là DispatchFilter để làm Controller và có url-pattern là /*

```
<filter>
    <filter-name>DispatchFilter</filter-name>
    <filter-class>ajax.filter.DispatchFilter</filter-class>
</filter>
<filter-mapping>
    <filter-name>DispatchFilter</filter-name>
    <url-pattern>/*</url-pattern>
</filter-mapping></filter-mapping>
```

Cài đặt Filter để xử lý như controller. Lưu ý: vì chúng ta sẽ có chỉnh css và javascript nên trong filter phải chặn resource chứa đuôi là .css và .js.

```
private final String loginPage = "login.jsp";
public void doFilter(ServletRequest request, ServletResponse response,
       FilterChain chain)
       throws IOException, ServletException {
   HttpServletRequest req = (HttpServletRequest) request;
   String uri = req.getRequestURI();
   String url = loginPage;
 try {
       int lastIndex = uri.lastIndexOf("/");
       String resource = uri.substring(lastIndex + 1);
       if (resource.length() > 0) {
           if (resource.lastIndexOf(".jsp") > 0 || resource.lastIndexOf(".html") > 0) {
           } else if (resource.lastIndexOf(".css") > 0 || resource.lastIndexOf(".js") > 0) {
               url = null;
           } else {
               url = resource.substring(0, 1).toUpperCase()
                       + resource.substring(1)
                      + "Servlet";
       if (url != null) {
           RequestDispatcher rd = req.getRequestDispatcher(url);
           rd.forward(request, response);
       } else {
           chain.doFilter(request, response);
       } catch (Throwable t) {
           String msg = t.getMessage();
           log("DispatchFilter Throwable: " + msg);
```

Cấu hình datasource động trong tập tin context.xml

Mapping vào tập tin web.xml, tắt luôn welcome file vì tất cả request đều phải qua filter

Import jdbc driver và hoàn tất việc tạo connection trong thư viện utilities.

```
™ DBUtils.java ×
Source History | 🔀 👨 - 🐙 - | 🔾 🐶 🖶 📮 | 🚱 😓 🖭 💇 |
      package project.utils;
 3 + import ...7 lines
 10
 11
      public class DBUtils implements Serializable{
 12 🖃
          public static Connection makeConnection() throws NamingException, SQLException{
13
              Context context = new InitialContext();
              Context tomcat = (Context) context.lookup("java:comp/env");
 14
 15
              DataSource ds = (DataSource) tomcat.lookup("DYNAMIC_DB");
              Connection con = ds.getConnection();
 16
 17
              return con;
 18
19
 20
```

Tiếp Theo, ta tạo các DAO và DTO

Ta tạo package account chứa Tbl_AccountDAO

```
    ™ Tbl_AccountDA0.java ×

Source History | 🚱 🖟 🚚 → | 🔾 🐶 🖶 📮 📮 🔓 🚱 | 🛂 😏 | 🧼 📵 | 🕮 🚅
       package ajax.account;
 3 + import ...7 lines
 10
 11
       public class Tbl AccountDAO implements Serializable{
 12
 13 📮
           public boolean checkLogin(String username, String password) throws NamingException, SQLException{
 14
              Connection con = null;
 15
               PreparedStatement stm = null;
 16
               ResultSet rs = null;
              boolean result = false;
 17
 18
 19
               try {
                   con = DBUtils.makeConnection();
 20
 21
                   if (con != null) {
 22
                       String sql = "SELECT * "
                               + "FROM tbl_account "
 23
                               + "WHERE username = ? AND password = ?";
 24
 25
 26
                       stm = con.prepareStatement(sql);
                      stm.setString(1, username);
 27
 28
                       stm.setString(2, password);
 29
 30
                       rs = stm.executeQuery();
 31
                       if (rs.next()) {
 32
                           result = true;
 33
 34
 35
                   1
 36
               } finally {
 37
                  if (rs != null) rs.close();
38
                   if (etm |= null) /
```

```
42 | con.close();

43 | }

44 | }

45 | return result;

46 | }
```

Tiếp theo, tạo Tbl_ProductDAO và Tbl_ProductDTO. Phát sinh constructor, setter ,getter cho Tbl_ProductDTO

```
₫ Tbl_ProductDAO.java ×
package ajax.product;
  3 + import ...9 lines
 13
      public class Tbl_ProductDAO implements Serializable{
 14
         private List<Tbl_ProductDTO> listProduct;
 15
 16 📮
         public List<Tbl ProductDTO> getListProduct() {
              return listProduct;
 18
 19 📮
          public void insertAProduct(String productId, String productName, float price, int quantity) throws NamingException, SQLException(
 20
              Connection con = null;
 21
              PreparedStatement stm = null;
              ResultSet rs = null;
 22
 23
 24
                  con = DBUtils.makeConnection();
 25
                  if (con != null) {
   String sql = "INSERT INTO tbl_product(productId, productName, price, quantity) VALUES(?,?,?,?)";
 26
 27
 28
                      stm = con.prepareStatement(sql);
 29
                      stm.setString(1, productId);
 30
                     stm.setString(2, productName);
                     stm.setFloat(3, price);
 31
                     stm.setInt(4, quantity);
 32
 33
 34
                    int row = stm.executeUpdate();
 35
 36
              }finally {
                 if (stm != null) stm.close();
 37
                  if (con != null) con.close();
 39
☑ Tbl_ProductDA0.java ×
Source History 🔯 👼 🔻 🗐 - 🍳 🔁 😂 📮 📮 🔗 😓 🔄 🖭 🗐 🔘 🖴 🚅
 40
 42
         public boolean updateAProduct(String productName, Float price, Integer quantity, String productId) throws NamingException, SQLException(
 43
             Connection con = null;
 45
             PreparedStatement stm = null;
 46
             ResultSet rs = null:
             boolean result = false;
 48
                con = DBUtils.makeConnection();
 49
 51
 52
 54
 55
 56
                    stm.setFloat(2, price);
 57
                    stm.setInt(3, quantity);
 58
                    stm.setString(4, productId);
 59
 60
                    int row = stm.executeUpdate();
                    if (row > 0) {
    result = true;
 61
 62
 63
 64
 65
             } finally {
 66
                if (stm != null) stm.close();
 67
                 if (con != null) con.close();
 68
 69
             return result;
```

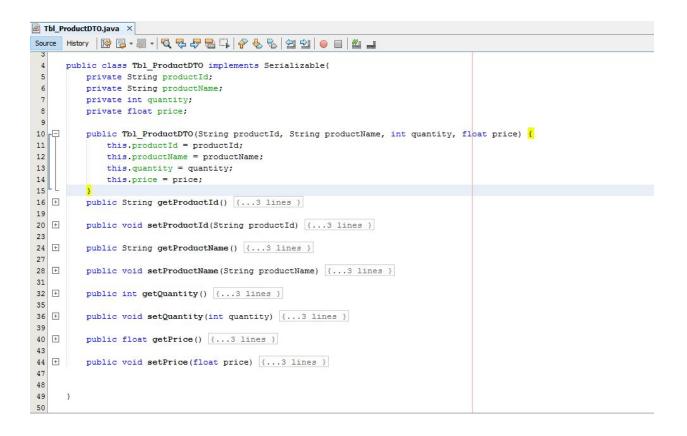
70

```
    ™ Tbl_ProductDA0.java ×

Source History | 🕝 🔯 - 🗐 - | 🔍 🔁 🚭 🚭 | 😭 🚱 | 💇 🔮 | 🔮 🔮 | 🕮 🔮 🚅
 72 🖃
            public void getAllProduct() throws NamingException, SQLException{
 73
               Connection con = null;
               PreparedStatement stm = null;
 74
 75
               ResultSet rs = null;
 76
               try {
                   con = DBUtils.makeConnection():
 77
 78
                   if(con != null) {
 79
                       String sql = "SELECT * "
                               + "FROM tbl product ";
 80
                       stm = con.prepareStatement(sql);
 81
 82
                       rs = stm.executeQuery();
 83
 84
                       while (rs.next()) {
 85
                            String productId = rs.getString("productId");
 86
                            String productName = rs.getString("productName");
                            int quantity = rs.getInt("quantity");
 87
 88
                           float price = rs.getFloat("price");
 89
 90
                           Tbl_ProductDTO dto = new Tbl_ProductDTO(productId, productName, quantity, price);
 91
                            if (listProduct == null) {
 92
                                listProduct = new ArrayList<>();
 93
 94
                            listProduct.add(dto);
 95
 96
 97
               }finally {
 98
                   if (rs != null) rs.close();
                   if (stm != null) stm.close();
 99
                   if (con != null) con.close();
100
 101
102
```

```
☑ Tbl_ProductDAO.java ×

Source History | 🚱 👨 - 🗐 - 💆 🞝 🐶 🖶 📫 | 🔗 😓 | 🔄 💇 | 🍥 🔲 | 🕮 🚅
 103 🖃
           public boolean deleteProduct(String productId) throws NamingException, SQLException{
 104
                Connection con = null;
 105
                PreparedStatement stm = null;
 106
                ResultSet rs = null;
 107
               boolean result = false;
 108
                try {
 109
                    con = DBUtils.makeConnection();
 110
                    if (con != null) {
                        String sql = "DELETE FROM tbl_product "
 111
 112
                              + "WHERE productId = ?";
 113
                       stm = con.prepareStatement(sql);
 114
                       stm.setString(1,productId);
 115
 116
                       int row = stm.executeUpdate();
 117
                        if (row > 0) {
 118
                            result = true;
 119
 120
 121
                } finally {
                    if (stm != null) stm.close();
 122
                    if (con != null) con.close();
 123
 124
 125
                return result;
 126
 127
 128
```



Chúng ta tiến hành tạo trang login.html bình thường. Chúng ta chèn đoạn javascript window.history.forward() để không cho user bấm nút back trên browser.

```
login.html ×
Source History 🕼 🖟 - 💹 - 🔍 🛼 🖓 🖶 🖫 🔐 🚱 😉 🖭 🔘 🔲
      <! DOCTYPE html>
 <head>
  4
             <meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=UTF-8">
  5
             <title>Login</title>
   阜
  6
             <script>
  7
                window.history.forward();
        </script>
 8
 9
         </head>
   占
 10
          <body>
 11
             <div id="messageDiv"></div>
 12
             <h1>Login Page</h1>
 8
   阜
          <center>
             <form action="login" method="POST">
 14
                 Username: <input id="username" type="text" name="txtUsername" value="" /><br>
 15
                 Password: <input id="password" type="password" name="txtPassword" value=""/><br>
 16
 17
                 <button name="login" type="submit">Login
 18
                 <button type="reset">Reset</putton>
 0
              </form>
         </center>
 20
 21
     </body>
    </html>
 22
```

Tiếp theo ta tạo LoginService, có hàm doLogin trả giá trị true và false.

```
LoginService.java
Source History | 🚱 💀 - 🗐 - 💆 🔂 🐶 🖶 📮 | 🖓 😓 🔁 🔁 | 📵 📵 | 🐠 🚅
 1 ± ...5 lines
     package ajax.service;
 6
 8 + import ...5 lines
13
14 ± /**...4 lines */
      public class LoginService {
18
19
20 🗇 public boolean doLogin(String username, String password) throws NamingException, SQLException {
21
22
              Tbl_AccountDAO dao = new Tbl_AccountDAO();
23
              boolean result = dao.checkLogin(username, password);
24
25
26
              return result;
27
28
29
```

Ta tạo tiếp LoginServlet.java, khởi tạo service trong hàm init của servlet, và gọi hàm doLogin của service trong hàm processRequest.

Dễ nhận thấy rằng, việc sử dụng sử web service giúp cho ứng dụng của ta trở nên flexible hơn.

```
Source History | 🕝 🖫 - 🔲 - | 🔾 🔁 🞝 🖶 🗐 | 🍄 😓 | 🖭 💇 🔒 📑
   1 ± ...5 lines
      package servlet;
  8 + import ...12 lines
  21 ± /**...4 lines */
       public class LoginServlet extends HttpServlet {
          LoginService service = null;
  28
           public void init(ServletConfig config)
  30 ⊡
                 throws ServletException {
  31
              service = new LoginService();
  32
  33
  34
          private final String showProductPage = "showproduct.jsp";
  35
          private final String invalidPage = "invalidLogin.html";
  36
  37 📮
          protected void processRequest(HttpServletRequest request, HttpServletResponse response) throws ServletException, IOException {
  38
              response.setContentType("text/html;charset=UTF-8");
              PrintWriter out = response.getWriter();
  40
              String url = invalidPage;
  41
  42
                 String username = request.getParameter("txtUsername");
  43
                  String password = request.getParameter("txtPassword");
  44
                 boolean result = service.doLogin(username, password);
  45
                  if (result) {
                     url = showProductPage;
  47
                     HttpSession session = request.getSession();
  48
                     session.setAttribute("USERNAME", username);
  49
49
                       }
50
51
                  } catch (NamingException ex) {
52
                       String msg = ex.getMessage();
53
                       log("LoginServlet NamingException: " + msg);
54
                  } catch (SQLException ex) {
55
                       String msg = ex.getMessage();
56
                       log("LoginServlet SQLException: " + msg);
57
58
                       RequestDispatcher rd = request.getRequestDispatcher(url);
59
                       rd.forward(request, response);
60
61
                       out.close();
62
                  }
63
             3
64
65
    +
             HttpServlet methods. Click on the + sign on the left to edit the code.
103
104
        }
105
```

Tiếp theo, ta tạo trang showproduct.jsp. Import JSTL library.

Chúng ta sử dụng thư viện JQuery 3.2.1 giúp hỗ trợ việc gọi hàm AJAX.

Copy CDN Jquery 3.2.1 tại: https://code.jquery.com/

jQuery 3.x

jQuery Core 3.2.1 - <u>uncompressed</u>, <u>minified</u>, <u>slim</u>, <u>slim minified</u>

Lưu ý : nội dung có những hàm javascript , cũng như những attribute id hay class cả thẻ html. Sẽ được tôi bổ sung sau. Để tóm tắt , mời các bạn xem bảng bên dưới.

Tên hàm Javascript	Nội dung của hàm
getAllProduct()	Lấy toàn bộ products theo định dạng JSON từ server qua việc gọi hàm AJAX. Sau đó chuyển json thành object của javascript lưu vào biến trên client.
openInsertModal()	Hàm để mở popup để insert product
insertNewProduct()	Đóng gói thông tin product mới vào file JSON và gửi về Server để thực hiện chức năng Insert Product
closeInsertModal()	Đóng popup
searchProduct()	Hàm Javascript tìm kiến product.
ld	Nội dung
insert-modal	Chỉ định form được hiển thị hoặc không hiển thị khi bấm nút Add New Product
searchInput	Chỉ định khung search để lấy giá trị search
no-product	Chỉ hiện lên khi có không có product hoặc không có kết quả search tương ứng
productTable	Chỉ định bảng product, giúp cho việc thêm xóa sửa các sản phẩm trên client
tbodyProduct	Chi định body của productTable
i	

```
showproduct.jsp ×
 Source History | 🕝 👺 + 🌉 + 💆 🔩 👺 😓 📮 😭 | 🚱 😓 😉 💇 | 🍥 🔲
  6
       <%@page contentType="text/html" pageEncoding="UTF-8"%>
  7
       <%@taglib uri="http://java.sun.com/jsp/jstl/core" prefix="c"%>
  9
       <! DOCTYPE html>
 10
 11 🗐 <html>
 12 😑
            <head>
 13
                <meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=UTF-8">
 14
               <title>Product</title>
               <link rel="stylesheet" href="css/product.css"/>
 15
 16
 17
              window.history.forward();
 18
                </script>
           </head>
 19
 20
    阜
           <body onload="getAllProduct()">
 21
               <h1>Manage Products</h1>
 22
               <a href="logout">Log Out</a>
 23
    白
 24
               <h2>
 25
                   Welcome, ${sessionScope.USERNAME}
 26
 27
  8
               <button onclick="openInsertModal()">Add New Product</button>
 29
                <br>
 30
                <br>
31
            <form name="insert-form"
32
                 id="insert-modal"
33
                 class="insert-modal"
34
                 style="display:none"
35
                <h2 class="title">Insert New Product</h2>
36
37
  中
                <div class="row">
38
                   <label>Product Id</label>
                   <input type="text" name="txtProductId" value="" />
39
                </div>
41
  白
                <div class="row">
42
                   <label>Product Name</label>
                   <input type="text" name="txtProductName" value="" />
44
                </div>
45
                <div class="row">
46
                   <label>Price</label>
                   <input type="text" name="txtPrice" value="" />
47
48
                </div>
  白
49
                <div class="row">
50
                   <label>Quantity</label>
51
                    <input type="number" name="txtQuantity" value="" min="0" step="1"/>
                </div>
52
53
                <hr>>
54
                <div class="row">
55
                  <label></label>
                   <input type="button" value="Add Product" onclick="insertNewProduct()"/>
56
57
                    <input type="reset" value="Cancel" onclick="closeInsertModal()"/>
                </div>
58
59
            </form>
```

```
61
           <input type="text" id="searchInput" onkeyup="searchProduct()" placeholder="Search for names..">
62
63
           <br>
64
          <h2 id="no-product" style="display: none; color: red">There are no product</h2>
  中日中
65
          66
              <thead>
67
                 68
                    No.
69
                    Product ID
70
                    Product Name
71
                    Price
72
                   Quantity
73
                   Delete
74
                   Update
75
                 76
              </thead>
77
  白
             78
             79
           80
81
       </body>
82
  <script
83
          src="https://code.jquery.com/jquery-3.2.1.min.js"
          integrity="sha256-hwg4gsxgF2hOsEEamdOYGBf13FyQuiTwlAQgxVSNgt4="
84
85
       crossorigin="anonymous"></script>
       <script src="js/validation.js"></script>
86
87
       <script src="js/elemUtil.js"></script>
       <script src="js/product.js"></script>
88
89
    </html>
90
```

Lưu ý: Nên chèn script javascript bên dưới cùng sau phần body của html. Điều này đảm bảo tất cả DOM được tạo thành công trước khi gọi hàm javascript bên trong.

Tiếp theo, tạo trang product.css để bố cục đơn giản cho trang web bằng CSS

```
product.css
 1 .insert-modal {
         width: 50%;
  3
         height: 60%;
  4
         margin: 0 auto;
  5
        background-color: #eee;
        position: fixed;
  6
         left: 25%;
  8
         right: 25%;
  9
         top: 0;
10
 11
 12
     form .title{
 13
        text-align: center;
 14
 15
 16 form .row{
 17
        display: block;
 18
         width: 100%;
 19
        text-align: center;
 20
        margin: 10px 0;
 21
 22 form .row>label{
        display: inline-block;
 23
 24
         width: 30%;
 25
         text-align: left;
 26
 27
     form .row>input{
        display: inline-block;
 28
 29
 30
 31
     form .error-validation{
 32
        width: 100%;
 33
         display: block;
 34
         text-align: center;
 35
         color: red;
 36
    }
```

Ta tạo file product.js chứa những hàm xử lí logic trên client. Đầu tiên, ta ta khởi tạo các biến global trong global scope của javascript.

Biến listProduct chứa các product được trả về trong hàm search product Biến listProductFromServer chứa tất cả product được lấy lên từ server Hàm getAllProduct gọi hàm AJAX để lấy Product từ Server.

Lưu ý:

Cú pháp \$.() là cú pháp của Jquery.

Tham khảo cách dùng hàm AJAX của Jquery tại : https://www.w3schools.com/jquery/ajax_ajax.asp
Trong cú pháp của \$.ajax , thuộc tính url nhận giá trị "getProduct" (tương đương với action trong form), cái mà sau đó filter sẽ chuyển request đến GetProductServlet

```
product.js
2 // Save the list
3
    $(document).ready(function(){
        var listProduct = null; // For Searching
5
6
        var productTable = document.getElementById("productTable");
        var listProductFromServer = null; // For Global
8
    });
9
10
    getAllProduct = () => {
11
       (5.ajax({))
            url: "getProduct"
12
            method: "GET",
13
            cache: false,
14
            success: function results {
15
16
                if (results != null) {
   if (results == 'LOGOUT-ACCOUNT') {
17
                        // alert("Account was logout");
(s) location).attr('href', 'http://localhost:8080/Project/');
18
19
20
                        return;
21
22
                    // Parse Json String to Object
                    listProductFromServer = JSON.parse(results);
23
24
                    listProduct = listProductFromServer;
25
26
27
                    console.log(listProduct);
28
                    if (listProduct != null){
                        29
30
31
                        showListProduct(productTable);
32
33
                    35
                    }
36
37
                }
38
39
         })
    }
```

Tiếp theo ta tạo file GetProductService với hàm getProduct()

```
Source History | 🚱 👼 + 🗐 + 🔩 🞝 😓 👺 🖶 📮 🙀 🚱 😓 💇 🔮 📦 | 🐠 🚅
 1 🗐 /*
 2
      * To change this license header, choose License Headers in Project Properties.
 3
      * To change this template file, choose Tools | Templates
      * and open the template in the editor.
 4
 5
     package ajax.service;
 6
 7
 8 + import ...7 lines
15
16 ± /**...4 lines */
20
      public class GetProductService {
21
22 🖃
          public List<Tbl ProductDTO> getProduct() throws NamingException, SQLException{
23
24
                 Tbl_ProductDAO dao = new Tbl_ProductDAO();
25
                 dao.getAllProduct();
26
                 List<Tbl ProductDTO> list = dao.getListProduct();
27
                 return list;
28
29
30
```

Tiếp theo ta tạo file GetProductServlet, import GSON giúp cho việc chuyển đổi từ Object Java sang file JSON và ngược lại. Chúng ta gửi chuỗi JSON về cho client qua phương phức response.getWriter().write(json);

```
Source History 🚱 🐶 - 💹 - 💆 👯 🗗 🖫 🔐 🔗 😓 🖭 🖭 🍥 🔲 🕮 🚅
 31 | /** Processes requests for both HTTP <code>GET</code> and <code>POST</code> ...9 lines */
           private GetProductService service = null;
 41
 42
           @Override
           public void init(ServletConfig config)
 44
                  throws ServletException {
 45
               service = new GetProductService();
 46
 48 F
           protected void processRequest(HttpServletRequest request, HttpServletResponse response) throws ServletException, IOException (
 49
               response.setContentType("text/html;charset=UTF-8");
               PrintWriter out = response.getWriter();
 50
               String msg = null;
 52
                   HttpSession session = request.getSession();
 53
                   String username = (String) session.getAttribute("USERNAME");
                   System.out.println("Username: " + username);
 57
                       username = request.getParameter("txtUsername");
                       List<Tbl ProductDTO> listProduct = service.getProduct();
                       Gson gson = new Gson();
 60
61
                       String json = gson.toJson(listProduct);
                       out.write(json);
              } catch (NamingException ex) {
   String message = ex.getMessage();
 64
 65
                   log("GetProductServlet _NamingException: " + message);
               } catch (SQLException ex) {
                  String message = ex.getMessage();
```

Client nhận được chuỗi json thành công qua hàm success của ajax, tham số results chính là chuỗi json được gửi lên. Việc bây giờ chuyển string theo định dạng JSON sang Object của javascript qua hàm JSON.parse(results)

Xem file product.js như hình bên dưới

```
success: function(results){
    if (results != null) {
        if (results == 'LOGOUT-ACCOUNT') {
            // alert("Account was logout");
            $(location).attr('href', 'http://localhost:8080/Project/');
        // Parse Json String to Object
        listProductFromServer = JSON.parse(results);
        listProduct = listProductFromServer;
        console.log(listProduct);
        if (listProduct != null){
            $("#productTable").css("display", "table");
            // Show list of rows of table
            showListProduct(productTable);
        else {
            $('#no-product').css("display", "block");
            listProduct = [];
        }
    }
}
```

Viết hàm showListProduct, duyệt qua list các product và tạo ra các rows trong tables.

```
37 ▼ showListProduct = (table) => {
98
         $("#tbodyProduct").empty();
39
90
         if (listProduct.length == 0) {
31 ▼
             $('#no-product').css("display", "block");
32
             $("#productTable").css("display", "none");
33.
34
             return;
35
36
         $('#no-product').css("display", "none");
37
38
         $("#productTable").css("display","table");
39
10
         let count=0;
         for (let item of listProduct){
11 W
12
             // console log(item):
             var row = createARowOfProduct(item, count);
13
14
             // Add row into table
             table.tBodies[0].appendChild(row);
15
             count++;
16
17
18
```

Để dễ hơn trong việc tạo ra các elements , chúng ta tạo một file js giúp tạo các element dễ dàng hơn.

```
elemUtil.js
1 // Create Input
    createInput = (type, value) => {
3
        var input = document.createElement("INPUT");
4
        input.setAttribute("type",type);
        input.setAttribute("value", value);
5
6
7
      return input;
8
9
    }
10
11 // Create Button
12
    createButton = (name) => {
        let btn = document.createElement('button');
13
14
        btn.innerHTML = name;
15
    return btn;
16
17
   }
18
19
20 // Create label Error
21
22 createErrorLabel = (title) => {
        let label = document.createElement('label');
23
        label.innerHTML = title;
24
        label.setAttribute("class", "error-validation");
25
26
        return label;
27 }
```

Với mỗi dòng trong bảng, hàm createARowOfProduct trả về 1 dòng tương ứng với 1 product để appendChild vào tBodies của table.

```
41
    createARowOfProduct = (item, count) => {
42
        var row = document.createElement("TR");
43
            var countCol = row.insertCell(0);
44
             countCol.innerHTML = count + 1;
45
16
             var productIdCol = row.insertCell(1);
17
             productIdCol.innerHTML = item.productId;
48
19
             var productNameCol = row.insertCell(2);
             var inputName = createInput("text",item.productName);
50
             productNameCol.appendChild(inputName);
51
52
             var priceCol = row.insertCell(3);
53
             var inputPrice = createInput("text", item.price);
54
55
             priceCol.appendChild(inputPrice);
56
57
58
59
             var quantityCol = row.insertCell(4);
50
             var inputQuantity = createInput("number", item.quantity);
51
             inputQuantity.setAttribute("step", 1);
52
             quantityCol.appendChild(inputQuantity);
         // Delete
             var deleteCol = row.insertCell(5);
              var delBtn = createButton("Delete");
              // Event List
              delBtn.addEventListener("click", function(){
                 // alert("List Product: " + item.productId);
                  var index = this.getAttribute("id");
                  var row = this.parentNode.parentNode;
                  removeProduct(item.productId, row);
              });
              deleteCol.appendChild(delBtn);
          // Update
             var updateCol = row.insertCell(6);
             var updateBtn = createButton("Update");
              // Event List
              updateBtn.addEventListener("click", function(){
                  var currRow = this.parentNode.parentNode;
                  updateProduct(currRow, item.productId);
              updateCol.appendChild(updateBtn);
     return row;
```

Với mỗi button Delete và Update được tạo ở hình bên trên , chung ta kích hoạt event listener click của mỗi button, hàm callback của event listener này gọi các chức năng delete và update dữ liệu bằng AJAX.

Chúng ta bắt đầu với hàm removeProduct(), AJAX được gọi trong hàm này sẽ gửi productId về server để xử lí. Nếu remove thành công, câp nhât lai listProduct trên client.

Tham khảo hàm .map .splice trong cách xử lí array bằng javascript:

https://developer.mozilla.org/en-US/docs/Web/JavaScript/Reference/Global_Objects/Array/map
https://developer.mozilla.org/en-US/docs/Web/JavaScript/Reference/Global_Objects/Array/splice

```
// Remove Product inside 'table' at 'row', which has "productId"
removeProduct = (productId, row) => {
    console.log(listProduct);
    $.ajax({
        url: "deleteProduct",
        data: {
           productId: productId
        cache: false,
        success: function(results){
            if (results === 'SUCCESS'){
                var removeIndex = listProduct.map(function(item){
                    return item.productId;
                }).indexOf(productId);
                listProduct.splice(removeIndex, 1);
                console.log(listProduct);
                var productTable = document.getElementById("productTable");
                showListProduct(productTable);
            else {
                alert("Delete Error");
        fail: function(){
            alert("Delete Error");
```

Bên dưới Server, ta tạo Service và Servlet tương ứng là DeleteProductService và DeleteProductService

```
    ■ DeleteProductService.java ×

Source History | 🚱 👨 → 🗐 → 🔽 🐶 🖶 🗔 | 🔗 😓 | 🔄 🖆 🗐 | 📵 🔲 | 🐠 🚅
 6
     package ajax.service;
 7
 9 import java.sql.SQLException;
 10    import javax.naming.NamingException;
 11
 12 📮 /**
 13
    * @author DatTTSE62330 */
 14
 15
 16
    public class DeleteProductService {
        private final String success = "SUCCESS";
 17
         private final String fail = "FAIL";
 18
 19
 20 🖃
         public String doDelete(String productId) throws NamingException, SQLException{
 21
             String msg = fail;
 22
             Tbl_ProductDAO dao = new Tbl_ProductDAO();
 23
                 boolean result = dao.deleteProduct(productId);
 24
                 if (result) {
 25
                     msg = success;
 26
                 1
 27
             return msg;
 28
 29
 30
```

```
Source History | 🚱 👨 • 👨 • 💆 🕏 🚭 📮 | 🚱 😓 🔁 🖆 💇 | 🥚 🔲 | 👑 🚅

⊕ import ...15 lines

22
23
      public class DeleteProductServlet extends HttpServlet {
24
25
          private final String productPage = "showproduct.jsp";
26
27
          DeleteProductService service = null;
28
 0
          public void init(ServletConfig config) throws ServletException {
30
             service = new DeleteProductService();
31
32
          protected void processRequest (HttpServletRequest request, HttpServletResponse response)
33
34 📮
                throws ServletException, IOException {
35
              response.setContentType("text/html;charset=UTF-8");
             PrintWriter out = response.getWriter();
37
38
39
                 String productId = request.getParameter("productId");
40
                 String msg = service.doDelete(productId);
41
                 out.write(msg);
 8
              } catch (NamingException ex) {
43
                 String msg = ex.getMessage();
                 log("DeleteProductServlet _NamingException " + msg);
45
              } catch (SQLException ex) {
                 String msg = ex.getMessage();
46
47
                 log("DeleteProductServlet _NamingException " + msg);
48
                 out.close();
49
50
51
```

Tạo file validation.js chức các hàm validation dữ liệu.

```
validation.is
     requiredLengthInput = (str, minLength, maxLength) => {}
     requiredFieldValue = (str) => {
 4
         console.log(str.length);
 5
         if (str.length > 0) {
             console.log("True");
 6
             return true;
 8
 9
         return false;
10
11
     requiredFloatNumber = (num) => {
12
13
         if (isNaN(num)){
14
             return NaN;
15
16
         return parseFloat(num);
17
18
     requirePositiveFloatNumber = (num) => {
19
20
         var floatNumber = requiredFloatNumber(num);
21
         if (isNaN(floatNumber)){
22
             return false;
23
         if (floatNumber > 0) return true;
24
25
         return false;
26
27
     }
28
29
     requiredMinMaxNumber = (num, min, max) => {
30
         console.log(num);
         if (isNaN(num)) {
31
32
             window.alert("Not a number");
33
34
         else {
35
             window.alert("Is a number");
36
37
38
Э
    requiredIntNumber = (num) => {
3
        return parseInt(num);
1
    }
2
3
    requiredPositiveIntNumber = (num) => {
4
        var intNumber = requiredIntNumber(num);
5
        if (isNaN(intNumber)) {
5
             return false;
B
        if (intNumber > 0 && num - intNumber === 0){
9
             return true;
3
        return false;
1
2
    }
3
4
```

Phần tiếp theo, chúng ta tiếp tục làm chức năng Update cho web app, bắt đầu với hàm javascript updateProduct được gọi trong callback của button Update trong hàm createARowOfProduct.

Ở đây ta validate dữ liệu ngây ở phía clients. Và cuối cùng là gọi hàm AJAX update dữ liệu.

```
182
     // Update Product
183
     updateProduct = (row, productId) => {
L84
185
             // Take all Input in form
             var inputName = row.cells[2].childNodes[0];
186
L87
            var inputPrice = row.cells[3].childNodes[0];
            var inputQuantity = row.cells[4].childNodes[0];
188
189
190
191
            // Take the value and validation
             var productName = inputName.value;
193
             var result = requiredFieldValue(productName);
194
             if (!result) {
195
                 window.alert("Required Non-empty field !!!");
196
                 inputName.focus();
197
                 return;
198
199
             var price = inputPrice.value;
200
             var resultPrice = requiredFloatNumber(price);
201
             // isNaN is function indicate the value of NaN not-a-number
202
             if (isNaN(resultPrice)){
204
                 window.alert("Required a Float Number");
                 inputPrice.value = '';
205
206
                 inputPrice.focus();
207
                 return;
208
             }
209
             resultPrice = requirePositiveFloatNumber(price);
            if (!resultPrice) {
210
                 window.alert("Required a Greater than 0 number");
211
212
                 inputPrice.value = '';
213
                 inputPrice.focus();
214
                 return;
215
```

```
16
17
             var quantity = inputQuantity.value;
18
             var resultQuantity = requiredPositiveIntNumber(quantity);
             if (!resultQuantity){
19
                 window.alert("Required a Positive Interger Number");
inputQuantity.value = '';
20
21
22
                  inputQuantity.focus();
23
                  return;
24
25
             quantity = parseInt(quantity);
26
             inputQuantity.value = quantity;
27
28
29
             $.ajax({
                 url: "updateProduct",
30
31
                  cache: false,
                 data: {
32
33
                      txtProductId: productId,
34
                      txtProductName: productName,
                      txtPrice: price,
35
36
                     txtQuantity: quantity
37
38
                  success: function(results){
39
                      if (results != null){
40
                          alert(results);
41
42
                  fail: function(){
43
                      window.alert("Cannot update");
44
45
46
             })
47
48
49
```

Bên dưới Server, ta tạo tiếp UpdateProductService và UpdateProductServlet tương thích với hàm AJAX

```
Source History | 🚱 🖫 → 🗐 → 💆 🚭 🚭 📮 | 🚱 😓 😉 💇 | 🍥 🔲 | 🕮 🚅
       package ajax.service;
  8 + import ...5 lines
 13
 14 ± /**...4 lines */
      public class UpdateProductService {
 18
          private final String success = "SUCCESS";
 19
          private final String failure = "FAILURE";
 20
 21
 22 🖃
           public String updateProduct(String productName, Float price, Integer quantity, String productId) {
 23
              String msg = failure;
 24
 25
 26
               try {
 27
                  Tbl_ProductDAO dao = new Tbl_ProductDAO();
 28
                  boolean result = dao.updateAProduct(productName, price, quantity, productId);
                  if (result) {
 30
                     msg = success;
 31
 32
  8
              } catch (NamingException ex) {
 34
                  Logger.getLogger(UpdateProductService.class.getName()).log(Level.SEVERE, null, ex);
 35
              } catch (SQLException ex) {
                  Logger.getLogger(UpdateProductService.class.getName()).log(Level.SEVERE, null, ex);
 36
               } finally {
 37
 38
 39
 40
 41
               return msg;
 42
 43
 44
₽ □ Output
```

```
    □ UpdateProductServlet.java ×

 Source History | 🕝 🔯 - 👼 - 💆 🗸 👺 🖶 📮 👉 😓 🔁 💇 🔮 🚅
      package servlet;
 7 # import ...8 lines
 15
 16 ± /**...4 lines */
     public class UpdateProductServlet extends HttpServlet {
 21
 22
           private UpdateProductService service = null;
 23
          @Override
          public void init(ServletConfig config)
 0
 25 📮
                 throws ServletException {
 26
               service = new UpdateProductService();
 27
 28
 29
 30 □
          protected void processRequest(HttpServletRequest request, HttpServletResponse response) throws ServletException, IOException {
              response.setContentType("text/html;charset=UTF-8");
 31
               PrintWriter out = response.getWriter();
 33
               try {
 34
                  String productName = request.getParameter("txtProductName");
                  String strPrice = request.getParameter("txtPrice");
 35
                  Float price = Float.parseFloat(strPrice);
 37
                  String strQuantity = request.getParameter("txtQuantity");
 38
                  Integer quantity = Integer.parseInt(strQuantity);
 39
                  String productId = request.getParameter("txtProductId");
 40
                  String msg = service.updateProduct(productName, price, quantity, productId);
 41
 42
                  response.getWriter().write(msg);
 43
              } finally {
 44
                  out.close();
 45
```

Chúng ta tiếp tục thực hiện chức năng search. Tuy nhiên , việc search bây giờ hoàn toàn nằm trên clients nên sẽ nhanh hơn rất nhiều so với search bên dưới clients.

Tham khảo .filter của javascript tại:

https://developer.mozilla.org/en-US/docs/Web/JavaScript/Reference/Global_Objects/Array/filter Để search , chúng ta dùng lệnh .indexOf(). Nếu kết quả trả về bằng -1 thì không tồn tai.

Tham khảo tai:

https://developer.mozilla.org/en-US/docs/Web/JavaScript/Reference/Global Objects/String/indexOf

```
searchProduct = () => {

    var input = document.getElementById('searchInput');
    var str = input.value;

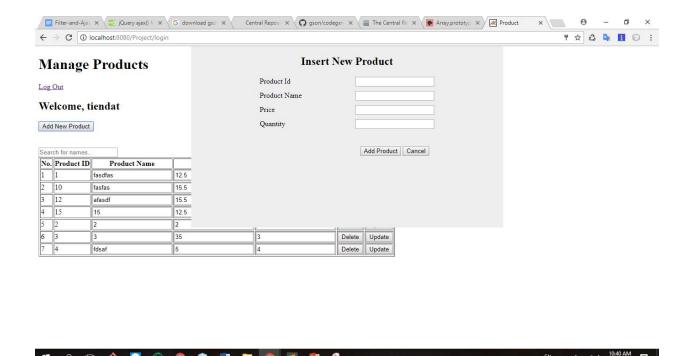
    if (str != null && str.length > 0) {

        listProduct = listProductFromServer.filter(function(item){
            var name = item.productName.toUpperCase();
            return (name.indexOf(str.toUpperCase()) > -1);
        })

        showListProduct(productTable);
    }
    else {
        console.log("NUll --");
        listProduct = listProductFromServer;
        showListProduct(productTable);
    }
}
```

Bây giờ, các chức năng delete , update và search đã được hoàn thành. Tiếp đến, ta tiếp tục thực hiện chức năng Insert một sản phẩm mới vào Database.

Khi người dùng click vào button Add New Product, popup sẽ hiện ra như hình bên dưới. Ở đây tôi chỉ tập trung vào cách validation dữ liệu và gửi một product mới từ client về phía server để xử lí.



Trong file product.js, đoạn code bên dưới mô phỏng cách hiển thị popup và đóng nó lại như thế nào.

```
51
    // Add New Product
52
    var addNewSubmited = true;
53
54 ▼ openInsertModal = () => {
55
         var form = $('#insert-modal');
56
         form.css("display", "block");
57
         addNewSubmited = false;
58
59
50 ▼ closeInsertModal = () => {
52
         var form = document.forms["insert-form"];
53
54
         var listError = document.getElementsByClassName("error-validation");
55
         if (listError.length > 0)
56
57
             clearAllLabelError(listError, form);
58
59
70
        form.style.display = "none";
71
72
73 ▼ clearAllLabelError = (listError, form) => {
74
75
         console.log(form);
76
         console.log(listError);
77
         while (listError.length > 0){
78
             form.removeChild(listError[0]);
79
80
31
        // form.removeChild(listError[0]);
32
33
```

Tiếp theo ta xây dựng hàm insertNewProduct với mục đích là validate dữ liệu và gửi nó về Server thông qua cơ chế của AJAX

```
284
285
     insertNewProduct = () => {
286
         // empty list situation -> display table is none
287
288
189
         var form = document.forms["insert-form"];
190
291
192
          var listError = document.getElementsByClassName("error-validation");
193
          if (listError.length > 0)
294
              clearAllLabelError(listError, form);
195
296
297
         var listRow = form.getElementsByClassName("row");
298
199
100
         var productIdCol = listRow[0].getElementsByTagName("input")[0];
301
          var productNameCol = listRow[1].getElementsByTagName("input")[0];
102
         var priceCol = listRow[2].getElementsByTagName("input")[0];
303
         var quantityCol = listRow[3].getElementsByTagName("input")[0];
304
305
         // Validation
306
307
         var result = true;
308
         var productId = productIdCol.value;
309
          console.log("PRODUCT ID: ");
310
         console.log(productId);
311
312
313
          if (!requiredFieldValue(productId)){
314
              let label = createErrorLabel("Required non-empty field productId");
315
              form.insertBefore(label, listRow[0]);
316
              result = false;
317
318
```

```
var productName = productNameCol.value;
       if (!requiredFieldValue(productName)) {
1
           let label = createErrorLabel("Required non-empty field product Name");
3
           form.insertBefore(label, listRow[1]);
Į.
           result = false;
       }
3
       var price = priceCol.value;
           var resultPrice = requirePositiveFloatNumber(price);
           // isNaN is function indicate the value of NaN not-a-number
           if (!resultPrice){
               let label = createErrorLabel("Require Float number and greater than 0");
               form.insertBefore(label, listRow[2]);
               priceCol.value = '';
               result = false;
       var quantity = quantityCol.value;
       var resultQuantity = requiredPositiveIntNumber(quantity);
       if (!resultQuantity) {
           let label = createErrorLabel("Require Integer and greater than 0");
           form.insertBefore(label, listRow[3]);
           quantityCol.value = '';
           result = false;
       } else {
           quantity = parseInt(quantity);
           quantityCol.value = quantity;
```

```
224
353
           // NO ERRORS FOUNDED
           if (result) {
354
355
                $.ajax({
                    url: 'insertProduct',
356
                    cache: false,
357
358
                    data: {
                        productId: productId,
359
                        productName: productName,
360
361
                        price: price,
362
                        quantity: quantity
363
364
                    success: function(results){
                        if (results != null) {
   if (results === "SUCCESS"){
365
366
367
368
                                 var item = {
                                      productId: productId,
369
370
                                      productName: productName,
                                      price: price,
371
                                      quantity: quantity
372
373
374
375
                                 if (listProduct != null) listProduct.push(item);
376
                                  else {
                                      getAllProduct();
377
378
379
380
                                 var productTable = document.getElementById("productTable");
381
382
                                 showListProduct(productTable);
383
384
                                 // Clear all field
385
                                 productIdCol.value = '';
productNameCol.value = '';
386
387
                                 priceCol.value = '';
quantityCol.value = '';
388
389
90
                              // Close Modal
91
92
                             closeInsertModal();
93
94
95
                             let label = createErrorLabel("Product ID is already existed");
96
97
                             form.insertBefore(label, listRow[0]);
                             productIdCol.value = '';
99
                             productIdCol.focus();
                             // window.alert("FAILURE DUPLICATE");
01
                         }
03
                 }
05
             })
06
07
```

Bên dưới Server, chúng ta tiếp tục tạo InsertProductService và InsertProductServlet

```
☑ InsertProductService.java ×

Source History | 🕝 👨 - 🗐 - | 🔾 🐶 🖶 📮 | 🖓 😓 🕾 | 💇 💇 | ● 🔲 | 🐠 🚅
     package ajax.service;
 8 + import ...5 lines
13
 14 + /**...4 lines */
      public class InsertProductService {
18
          private final String success = "SUCCESS";
19
          private final String failure = "FAILURE";
21
22 🖃
          public String insertNewProduct(String productId, String productName, float price, int quantity) {
              String result = success;
23
24
              try {
 25
                  Tbl ProductDAO dao = new Tbl ProductDAO();
                  dao.insertAProduct(productId, productName, price, quantity);
26
27
              } catch (NamingException ex) {
                  Logger.getLogger(InsertProductService.class.getName()).log(Level.SEVERE, null, ex);
 28
29
               } catch (SOLException ex) {
30
                  String msg = ex.getMessage();
31
                  if (msg.contains("duplicate")) {
32
                      result = failure;
 33
34
                    result = failure:
35
                  Logger.getLogger(InsertProductService.class.getName()).log(Level.SEVERE, null, ex);
36
              } finally {
37
 38
39
              return result;
40
41
42
```

```
Source History | 🚱 👨 - 🗐 - | 🧖 🞝 🗗 📮 📮 | 🔗 😓 | 🔄 💇 💇 | 🥚 🔲 | 🕮 🚅
     package servlet;
 7 # import ...8 lines
15
16
      public class InsertProductServlet extends HttpServlet {
17
          private InsertProductService service = null;
18
19
          @Override
          public void init(ServletConfig config)
21 📮
                  throws ServletException {
22
              service = new InsertProductService();
23
24
   早
25
          protected void processRequest(HttpServletRequest request, HttpServletResponse response) throws ServletException, IOException {
26
              response.setContentType("text/html;charset=UTF-8");
              PrintWriter out = response.getWriter();
 0
 28
              try {
29
                  String productId = request.getParameter("productId");
                  String productName = request.getParameter("productName");
 31
                  String strPrice = request.getParameter("price");
32
                  float price = Float.parseFloat(strPrice);
33
                  String strQuantity = request.getParameter("quantity");
34
                  int quantity = Integer.parseInt(strQuantity);
35
36
                 String msg = service.insertNewProduct(productId, productName, price, quantity);
 37
 38
                 response.getWriter().write(msg);
 39
40
              } finally {
 41
                  out.close();
 42
 43
```

Chúng ta đã hoàn thành Web Application sử dụng filter làm controller kết hợp với công nghệ AJAX giúp client giao tiếp với server linh động hơn.

Topic này có tham khảo từ một số nguồn sau:

https://www.w3schools.com/

https://developer.mozilla.org/en-US/docs/